

Bản án số: 07/2017/HS-ST
Ngày 25- 09- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vũ Sơn Hải - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

+ Ông Trần Hữu Ước - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Nông dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:**
Ông Hà Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/09/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/ HSST ngày 31/ 8/2017 đối với bị cáo

- Giàng Th, sinh ngày 29/7/1999, tại huyện XM, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn KT, xã B, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: Giàng Seo V, sinh năm 1972 và bà Thảo Thị S, sinh năm 1976; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Giàng Văn Th: Ông Giàng Seo V, sinh năm 1972; trú tại: Thôn KT, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng - là bố đẻ của bị cáo; có mặt.

- Người bị hại: Bùi T, sinh ngày 14/11/1999; trú tại: Tổ 5, thị trấn YB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, có lý do.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi T: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1976; trú tại: Tổ 5, thị trấn YB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 5, thị trấn YB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 06/4/2017 Giàng Th là học sinh lớp 12A3 trường Trung học phổ thông QB, tỉnh Hà Giang đang học tiết tin học tại phòng học ở tầng 3 dãy nhà B của nhà trường, Th xin phép giáo viên đi vệ sinh, đi vệ sinh xong Th không lên lớp luôn mà Th vào phòng học số 014 tầng 2 dãy nhà B là phòng học của lớp 12A3 bật quạt trần ngồi cho mát. Trong khi đang ngồi Th nhìn thấy trong ngăn bàn chỗ ngồi học của Bùi T có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 PRIME. Th đến nơi thò tay vào trong ngăn bàn lấy chiếc điện thoại ra xem nhưng màn hình bị khóa theo kiểu mẫu hình, Th đoán T đặt mật khẩu theo chữ cái tên của T nên Thành thử mở khóa mật khẩu theo hình chữ T thì thấy mở được. Th dùng điện thoại chụp ảnh thấy đẹp nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của T. Th cất giấu chiếc điện thoại vào trong ngăn bàn học của mình rồi đi lên tầng 3 học tiếp tiết tin học. Sau khi cả lớp 12A3 học xong tiết tin học thì quay về phòng học số 014 thì Bùi T phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã hỏi cả lớp và báo cáo giáo viên chủ nhiệm, Th sợ bị phát hiện nên đã tắt nguồn chiếc điện thoại trộm cắp được rồi kẹp vào trong quyển sách giáo khoa của Th. Khi hết buổi học Th cầm tập sách giáo khoa bên trong đó có chiếc điện thoại đem về nhà cất giữ, đến 16 giờ 25 phút ngày 07/4/2017 hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của Th bị phát hiện và Th đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an huyện QB. Chiếc điện thoại của T do anh Phạm H mua hộ và anh H là người đứng tên trong hợp đồng mua bán điện thoại.

Theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản ngày 20/4/2017 xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 PRIME đã qua sử dụng có giá trị 3.992.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại đã qua sử dụng giá trị 90.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.082.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/KSĐT - KT ngày 30/08/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Giàng Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60, Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Th từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/4/2017 Giàng Th đã lợi dụng trong lúc cả lớp 12A3 lên tầng 3 học tin học, trong phòng học số 014 không có người, sự mất cảnh giác trong việc cất giữ điện thoại của anh Bùi T để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 PRIME có giá trị 4.082.000 đồng của anh Bùi T. Hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội. Song bị cáo Th là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng với gia đình của mình tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại Bùi T, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên mới được 17 tuổi 8 tháng 7 ngày, là học sinh đang theo học lớp 12A3 Trường Trung học phổ thông QB. Quá trình học tập bị cáo luôn là học sinh khá của trường nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, ở địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có đơn cam kết sẽ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền 500.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay người bị hại anh T, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà H không có yêu cầu gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 PRIME; 01 ốp lưng điện thoại là vật chứng của vụ án, nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh T, quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận hiện tại bị cáo đang sinh sống tại thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên thuộc đối tượng cần xem xét miễn nộp tiền án phí

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Th phạm tội Trộm cắp tài sản

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Th 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Giàng Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện QB, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Th.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Chi cục THADS H. Quang Bình;
- UBND xã Bằng Lang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa PT

Nguyễn Thị Hải Phương

